

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Tới
Bà Trịnh Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

PHAN CÔNG L, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1960 tại: Thanh Hà - Hải Dương. Nơi cư trú: Phố H, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công R (đã chết) và bà Tăng Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 và 02 con đã thành niên; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Như V, sinh năm 1968. Trú tại: Phố L1, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Ông Hồ Trọng S, sinh năm 1974. Trú tại: Phố L1, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Ông Lê Thành P, sinh năm 1975. Trú tại: Phố Đ, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đinh Ngọc L, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ xx, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Giang Cao C, sinh năm 1984. Trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh Phan Công L được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể từ năm 2012, mã số hộ kinh doanh: 25.H1.4711-xxx, với những ngành nghề kinh doanh là đồ điện nước; nội ngoại thất; hàng sắt; sơn; vật liệu xây dựng; văn phòng phẩm; than đốt; dịch vụ sửa chữa các công trình vừa và nhỏ với vốn điều lệ là 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng. Đại diện hộ kinh doanh là Phan Công L. Quá trình kinh doanh, hộ đã đổi hai lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào năm 2013 và 2014. Hộ kinh doanh có mã số thuế 5400319xxx đăng ký tại Chi cục thuế huyện Lạc Sơn. Tài khoản số 3003205010xxx, chủ tài khoản là Phan Công L, đăng ký tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), Chi nhánh huyện Lạc Sơn. Mọi hoạt động điều hành và thực hiện của hộ kinh doanh đều do Phan Công L thực hiện.

Trong năm 2019, Giang Cao C là Kế toán có báo cáo, đề xuất với Đình Ngọc L là Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 có địa chỉ trụ sở tại Phố L, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình về việc mua vật tư, vật liệu và tận dụng nhân công là học việc cai nghiện ma túy tại cơ sở để sửa chữa 11 hạng mục tại cơ sở cai nghiện ma túy số 02. Sau đó, Giang Cao C báo cáo với Đình Ngọc L để hợp thức hóa các khoản chi trên thì cần phải có hóa đơn để lập chứng từ quyết toán. Mặt khác cần nâng khống tiền nhân công và vật liệu xây dựng để có tiền bù vào các khoản tiền đã ứng chi trước đó gồm: Chi tọa đàm ngày thầy thuốc Việt Nam; chi hỗ trợ cán bộ, nhân viên Hội phụ nữ đi tham quan tại Tam Đảo, thiền viện Trúc Lâm, chùa Tây Thiên; Chi hỗ trợ cán bộ đi tham quan, nghỉ mát tại Tam Đảo, Cát Bà – Hải Phòng; chi cho giải bóng đá ngành; chi hỗ trợ Đoàn thanh niên; chi hỗ trợ Hội cựu chiến binh đi tham quan, học tập; chi tiếp khách; chi mua vật dụng, công cụ lao động. Tổng các khoản chi phải bù vào là 142.582.550 đồng. Đình Ngọc L đồng ý và chỉ đạo Giang Cao C mua hóa đơn trái phép để lập chứng từ quyết toán. Giang Cao C đã chủ động giao dịch với Phan Công L mua bán trái phép 18 hóa đơn bán hàng với tổng số tiền chênh lệch ghi trên các hóa đơn là 352.535.000 đồng không kèm theo hàng hóa (số tiền thực tế phải trả theo hàng hóa là 82.550.000 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn liên 1, 3 để nộp thuế là 177.120.000 đồng, số tiền ghi trên hóa đơn liên 2 giao cho Giang Cao C là 435.085.000 đồng). Trong đó, đối với các hóa đơn mua than, cát thì Phan Công L được hưởng lợi 15% số tiền ghi trên hóa đơn (Liên 2), các hóa đơn còn lại (như đồ điện, vật tư đường nước, dịch vụ sửa chữa...) thì L được hưởng 11% số tiền ghi trên hóa đơn (Liên 2). Phan Công L đã liên hệ với Nguyễn Như V, Lê Thành P là những chủ hộ kinh doanh có mã số thuế để mượn con dấu làm giấy báo giá để hợp thức hóa chứng từ và hoàn thiện hồ sơ. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Phan Công L chuyển số chứng từ trên cho Giang Cao C làm thủ tục rút tiền từ Ngân sách Nhà nước. C thực hiện rút tiền từ ngân sách Nhà nước đối với 13 hóa đơn và chuyển vào tài khoản của Phan Công L với số

tiền là 297.055.000 đồng. L rút số tiền trên từ tài khoản và đưa cho C và được C chia cho 33.746.450 đồng. Đối với 05 hóa đơn còn lại với số tiền là 55.480.000 đồng thì C và L hợp thức hóa bằng giao dịch trực tiếp và C chia cho L 8.322.000 đồng. Tổng số tiền Phan Công L có được từ việc mua bán trái phép hóa đơn trước thuế là 42.068.450 đồng. Phan Công L đã nộp thuế khi xuất 18 hóa đơn là 1.262.025 đồng và được hưởng lợi bất chính 40.806.425 (Bốn mươi triệu, tám trăm linh sáu nghìn, bốn trăm hai mươi lăm) đồng.

Vật chứng, tài liệu thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng là các tài liệu thu giữ gồm: 01 tập giấy khổ A4, đánh số từ 01 đến 30, có chữ ký của Phan Công L tại góc dưới bên phải. Trên mỗi tờ giấy A4 có đóng dấu đỏ "LÊ THÀNH P; Kinh doanh Thương nghiệp, vật liệu xây dựng, sửa chữa điện nước, cửa các loại, mái tôn, trần nhựa, văn phòng phẩm. MST: 8157056485"; 01 quyển sổ bìa đen trắng, khổ giấy A4, loại 260 trang, trong đó có 21 tờ có chữ viết được đánh số từ 01 đến 21, có chữ ký của Phan Công L; 01 quyển sổ ghi chép việc theo dõi mua bán hàng hóa năm 2020; 01 tập giấy A4 gồm 30 tờ được đánh số từ 01 đến 30, có chữ ký của Phan Công L tại góc dưới bên phải; 18 bộ chứng từ gồm các bộ số: 0041xxx; 0041xxx; 0095xxx; 0095xxx; 0095xxx; 0095xxx; 0097xxx; 0097xxx; 0097xxx; 0097xxx; 0097xxx; 0099xxx; 0099xxx; 0099xxx; 0099xxx; 0072xxx; 0072xxx; 0072xxx; 0073xxx. Các tài liệu, vật chứng này hiện kèm theo hồ sơ phục vụ xét xử. Vật chứng là 01 con dấu mã số thuế, địa chỉ, thông tin doanh nghiệp do Phan Công L giao nộp, trên dấu có dòng chữ PrinterS-844, dấu có màu đỏ, trên dấu khi đóng có 05 dòng chữ: dòng thứ nhất ghi "NGUYỄN NHƯ V", dòng thứ hai ghi: "Đ/c: L, V, Lạc Sơn, Hòa Bình", dòng thứ ba ghi: "KD: Đồ Nội Ngoại Thất - Điện - Nước - Vật liệu xây dựng", dòng thứ tư ghi: "Sơn - Sắt- Than đốt- Văn phòng phẩm", dòng thứ năm ghi: "MST: 5400185xxx". Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn chờ xử lý. Vật chứng là 42.068.000 đồng do Phan Công L giao nộp được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Phan Công L về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với hành vi của Đinh Ngọc L, Giang Cao C đã cấu thành tội phạm và bị truy tố tội khác, Cơ quan điều tra đã tách thành vụ án khác nên Cáo trạng không đề cập xử lý trong vụ án này. Đối với Nguyễn Như V đã cho bị cáo mượn con dấu hộ kinh doanh của mình, Hồ Trọng S đã đóng dấu của hộ kinh doanh của mình vào Giấy báo giá cạnh tranh, Lê Thành P đã đóng dấu của hộ kinh doanh của mình vào các tờ giấy A4 không nội dung nhưng quá trình điều tra xác định các đối tượng này không biết Phan Công L dùng các con dấu trên vào việc làm giấy báo giá cạnh tranh để nhằm mục đích mua bán trái phép hóa đơn, không được hưởng lợi nên Cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; có thời gian nhập ngũ và phục vụ trong quân đội theo quy định tại các điểm i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Trong năm 2019, Phan Công L với giấy phép đăng ký kinh doanh hộ cá thể, đã có hành vi bán 18 hóa đơn cho Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 với số tiền chênh lệch ghi trên hóa đơn không kèm theo hàng hóa là 352.535.000 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 40.806.425 đồng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Số hóa đơn đã ghi nội dung nằm trong khoảng từ 10 đến 30 số (18 hóa đơn), tiền bị cáo chiếm đoạt nằm trong khoảng từ 30.000.000đ đến dưới 100.000.000 đồng (40.806.425 đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng không tôn trọng pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ các loại hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước đã nêu là không được phép mua bán nhưng vẫn thực hiện để kiếm lời. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm

i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo sau khi phạm tội đã giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; xét bị cáo có thời gian phục vụ quân đội nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn chấp đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Đối với các ông Nguyễn Như V đã có hành vi cho bị cáo mượn con dấu của doanh nghiệp để đóng vào các giấy tờ báo giá, Hồ Trọng S và Lê Thành P đã cho bị cáo các giấy tờ không nội dung có đóng dấu doanh nghiệp mình để bị cáo làm giấy báo giá là không đúng quy định, tuy Cáo trạng không truy tố các đối tượng này nhưng các đối tượng này cũng cần lấy đó làm kinh nghiệm khi kinh doanh.

[6] *Về tang vật của vụ án:* Vật chứng là các tài liệu thu giữ gồm: 01 tập giấy khổ A4, đánh số từ 01 đến 30, có chữ ký của Phan Công L tại góc dưới bên phải. Trên mỗi tờ giấy A4 có đóng dấu đỏ "LÊ THÀNH P; Kinh doanh Thương nghiệp, vật liệu xây dựng, sửa chữa điện nước, cửa các loại, mái tôn, trần nhựa, văn phòng phẩm. MST: 8157056485"; 01 quyển sổ bìa đen trắng, khổ giấy A4, loại 260 trang, trong đó có 21 tờ có chữ viết được đánh số từ 01 đến 21, có chữ ký của Phan Công L; 01 quyển sổ ghi chép việc theo dõi mua bán hàng hóa năm 2020; 01 tập giấy A4 gồm 30 tờ được đánh số từ 01 đến 30, có chữ ký của Phan Công L tại góc dưới bên phải; 18 bộ chứng từ gồm các bộ số: 0041xxx; 0041xxx; 0095xxx; 0095xxx; 0095xxx; 0095xxx; 0095xxx; 0097xxx; 0097xxx; 0097xxx; 0097xxx; 0099xxx; 0099xxx; 0099xxx; 0099xxx; 0072xxx; 0072xxx; 0072xxx; 0073xxx. Các tài liệu, vật chứng này là tài liệu cần lưu giữ theo hồ sơ. Vật chứng là 01 con dấu mã số thuế, trên dấu có dòng chữ PrinterS-844, dấu có màu đỏ, trên dấu khi đóng có 05 dòng chữ: dòng thứ nhất ghi "NGUYỄN NHƯ V", dòng thứ hai ghi: "Đ/c: L, V, Lạc Sơn, Hòa Bình", dòng thứ ba ghi: "KD: Đồ Nội Ngoại Thất - Điện - Nước - Vật liệu xây dựng", dòng thứ tư ghi: "Sơn - Sắt-Than đốt- Văn phòng phẩm", dòng thứ năm ghi: "MST: 5400185474" là dấu của doanh nghiệp Nguyễn Như V. Bản thân ông V không biết, không được hưởng lợi khi bị cáo mượn để sử dụng nên cần trả lại cho ông Nguyễn Như V. Vật chứng là 42.068.000 đồng do Phan Công L giao nộp được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình trong đó 40.806.425 đồng là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 1.261.575 bị cáo nộp vượt quá khi thu giữ vật chứng là tiền của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Công L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Công L 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án 14/7/2021.

Giao bị cáo Phan Công L cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phan Công L thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phan Công L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Nguyễn Như V 01 con dấu mã số thuế, trên dấu có dòng chữ PrinterS-844, dấu có màu đỏ, trên dấu khi đóng có 05 dòng chữ: dòng thứ nhất ghi "NGUYỄN NHƯ V", dòng thứ hai ghi: "Đ/c: L, V, Lạc Sơn, Hòa Bình", dòng thứ ba ghi: "KD: Đồ Nội Ngoại Thất - Điện - Nước - Vật liệu xây dựng", dòng thứ tư ghi: "Sơn - Sắt- Than đốt- Văn phòng phẩm", dòng thứ năm ghi: "MST: 5400185474". *(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 49 và Phiếu nhập kho số NK 0051 ngày 29/6/2021).*

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 40.806.425 *(Bốn mươi triệu, tám trăm linh sáu nghìn, bốn trăm hai mươi lăm)* đồng do bị cáo Phan Công L thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước mà có. Trả lại cho bị cáo Phan Công L 1.261.575 là tiền của bị cáo giao nộp vượt quá khi thu giữ vật chứng. *(Vật chứng hiện lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận tài sản và Phiếu nhập kho ngày 14/5/2021).*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Công L phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn V – Lạc Sơn – HB;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn